

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2020/HS-ST
Ngày: 05 – 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V, sinh năm 1981 tại Hưng Yên.

Nơi cư trú: Tổ 29, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Vĩ và bà Phạm Thị Dào; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con (sinh năm 2005 và 2009); tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giam ngày: 22/12/2019.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Thế Th, sinh năm 1964; địa chỉ: 148A khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thế Th: Ông Võ Tấn L, sinh năm 1979; địa chỉ: 42A/3 khu phố Long Điền, phường Long Bình Tân, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền lập ngày 29/4/2020).

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 29, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu V có quen biết với Ông Nguyễn Thế Th - Giám đốc Bệnh viện đa khoa Tâm Hồng Phước. Ngày 24/09/2018, ông Thử có vay của V 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và cả hai thỏa thuận lãi suất là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 ngày, tương ứng với lãi suất 30%/01 tháng. Từ ngày 25/9/2018 đến ngày 01/11/2018, V đã thu tiền lãi của ông Thử tổng cộng là 185.000.000đ. Từ ngày 02/11/2018, do ông Thử không có khả năng trả tiền lãi như thỏa thuận ban đầu nên V và ông Thử đã thỏa thuận giảm mức tiền lãi xuống 1.000.000 đ (Một triệu đồng)/ngày, tương ứng với lãi suất 6%/01 tháng. Ngày 21/12/2019, Nguyễn Hữu V đến Bệnh viện đa khoa “Tâm Hồng Phước” tại số 148A Nguyễn Ái Quốc, Kp 1, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để gặp ông Thử lấy tiền lãi thì bị lực lượng Cảnh sát Phòng PC02 Công an tỉnh Đồng Nai mời về làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xác minh. Ngày 22/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt, tạm giữ Nguyễn Hữu V để điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 145/CT/VKSBH ngày 09/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo V mức án tù từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp lại số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) là phương tiện phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp lại số tiền 10.576.667đ (Mười triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) là tiền phát sinh từ tội phạm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải trả lại cho ông Nguyễn Thế Th 174.423.333đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6+ màu đen, số Imei 1: 356472095105699, Imei 2: 356473095105697 là phương tiện bị cáo Nguyễn Hữu V sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là giá trị 1/2 của xe mô tô Super Dream, biển số: 60B1- 749.18, số máy: A08E-1542918, số khung: 80XAY-242852 của Nguyễn Hữu V sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu V 01 xe mô tô Super Dream, biển số: 60B1- 749.18, số máy: A08E-1542918, số khung: 80XAY-242852

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu V 01 ví màu đen bên trong có giấy chứng minh nhân dân, bằng lái xe, đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Hữu V, 02 thẻ ngân hàng, 07 hóa đơn xây dựng, 141.000đ (Một trăm bốn mươi một ngàn đồng); 05 giấy vay tiền, 49 giấy vay tiền chưa viết nội dung, 01 giấy biên nhận, 01 giấy ủy quyền, 01 Biên nhận hồ sơ nhà đất, 01 sổ hộ khẩu photo và 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất photo do không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3] Đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 25/09/2018 đến ngày 01/11/2018, Nguyễn Hữu V đã có hành vi cho ông Nguyễn Thế Th vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) với mức lãi suất 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/01 ngày, tương ứng với lãi suất 30%/01 tháng (gấp 18 lần mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự) là vượt gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất theo quy định của khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để thu lợi 185.000.000đ (trong đó tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 10.576.667đ, tiền thu lợi vượt quá mức lãi suất quy định là 174.423.333đ). Như vậy, hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền để khắc phục một phần hậu quả, cha của bị cáo là người

có công với cách mạng – được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 10.576.667đ là khoản tiền bị cáo V thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 141.000đ là tiền riêng của bị cáo V không liên quan đến việc phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samung A6+ màu đen, số Imei (1) 356472095105699, Imei (2) 356473095105697 của Nguyễn Hữu V sử dụng liên lạc trong quá trình cho vay và thu tiền lãi cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Super Dream, biển số: 60B1- 749.18, số máy: A08E-1542918, số khung: 80XAY-242852 là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Hữu V. Khi V sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội, vợ của V là chị Nguyễn Thị H không biết. Do đó, cần tịch thu 1/2 giá trị của xe mô tô nêu trên với số tiền 2.500.000đ để sung quỹ Nhà nước và trả lại chiếc xe mô tô hiệu Super Dream, biển số: 60B1- 749.18, số máy: A08E-1542918, số khung: 80XAY-242852 cho Nguyễn Hữu V và Nguyễn Thị H.

+ 01 ví màu đen bên trong có giấy chứng minh nhân dân, bằng lái xe, đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Hữu V, 02 thẻ ngân hàng, 07 hóa đơn xây dựng; 05 giấy vay tiền, 49 giấy vay tiền chưa viết nội dung, 01 giấy biên nhận, 01 giấy ủy quyền, 01 Biên nhận hồ sơ nhà đất, 01 sổ hộ khẩu photo và 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất photo thu giữ của Nguyễn Hữu V không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo V.

+ Đối với số tiền bị cáo V thu lợi của ông Nguyễn Thế Th là 174.423.333đ cần buộc bị cáo V phải trả lại cho ông Thử. Do bà Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo V đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo V số tiền 15.000.000đ vào Chi cục Thi hành án dân sự TP. B để trả cho ông Thử. Vì vậy, cần giao số tiền này cho ông Thử và buộc bị cáo V tiếp tục có nghĩa vụ trả cho ông Thử số tiền 159.423.333đ.

+ Số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) bị cáo V cho ông Thử vay là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền này, hiện nay ông Nguyễn Thế Th đang giữ chưa trả lại cho bị cáo V nên cần buộc ông Nguyễn Thế Th phải nộp lại số tiền 500.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền lãi V đã thu của ông Thử từ ngày 02/11/2018 đến ngày 21/12/2019 là 1.000.000 đ (Một triệu đồng)/ngày, tương ứng với lãi suất 6%/01 tháng chưa vượt quá gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định theo Bộ luật dân sự nên chỉ là giao dịch dân sự, không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu V** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu V số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu 10.576.667đ (Mười triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) sung quỹ Nhà nước - theo Biên lai thu tiền số 09915 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

+ Tạm giữ số tiền 141.000đ (một trăm bốn mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 09904 ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samung A6+ màu đen, số Imei (1) 356472095105699, Imei (2) 356473095105697 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho Nguyễn Hữu V và Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô hiệu Super Dream, biển số: 60B1- 749.18, số máy: A08E-1542918, số khung: 80XAY-242852 theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 18/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu V: 01 (một) ví màu đen bên trong có giấy chứng minh nhân dân, bằng lái xe, đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Hữu V, 02 (hai) thẻ ngân hàng, 07 (bảy) hóa đơn xây dựng; 04 (bốn) giấy vay tiền, 49 (bốn mươi chín) giấy vay tiền chưa viết nội dung, 01 (một) giấy biên nhận, 01 (một) giấy ủy quyền, 01 (một) Biên nhận hồ sơ nhà đất, 01 (một) sổ hộ khẩu photo và 04 (bốn) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất photo (theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 18/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

+ Trả lại số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Thế Th - do bà Nguyễn Thị H (vợ bị cáo V) nộp theo Biên lai thu tiền số 09916 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V tiếp tục có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế Th số tiền 159.423.333đ (Một trăm năm mươi chín triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

+ Buộc ông Nguyễn Thế Th phải nộp số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định

tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, NLQ (2);
- VKSND thành phố B (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. B (1);
- Chi cục THADS TP. B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hương